

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 11-01-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Phú Hiên.
2. Ông Huỳnh Quang Duy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Ấp H, xã P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không rõ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có Cha là Nguyễn Văn Đ (đã chết) và mẹ là Dương Thị G (đã chết); có chồng là Lê Văn T1; có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1991; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 06 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại từ đầu tại nơi cư trú. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2019, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1977, cư trú tại ấp N, xã X, huyện Xuyên Mộc xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau tại quán cà phê của L ở ấp H, xã P, huyện Xuyên Mộc nên bị Công an xã P mời đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, T và L khai nhận nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến xô xát do L chưa trả hết tiền trúng lô, đề ngày 22/9/2019 cho T, cụ thể:

Ngày 22/9/2019, T gọi điện cho L để mua số đề 47, với số tiền 250.000 đồng; mua 02 số lô 07 và 87 mỗi số 10.000 đồng (1.000 đồng mua số lô phải trả số

tiền 14.000 đồng, tiền mua lô 20.000 đồng là 280.000 đồng) theo kết quả xổ số kiến thiết Tiền Giang; tổng cộng số tiền T mua lô, đề là 530.000 đồng, nhưng T chưa giao tiền cho L. Sau khi có kết quả xổ số thì T trúng 250.000 đồng tiền đề số 47, được số tiền 17.500.000 đồng; trúng cả 02 số lô 07 và 87 mỗi số 700.000 đồng, được số tiền 1.400.000 đồng; tổng cộng cả lô và đề T trúng 18.900 đồng.

Đến 18 giờ cùng ngày, T tiếp tục gọi điện cho L để mua 02 số lô là 07 và 70 theo kết quả xổ số Miền Bắc (Công ty xổ số kiến thiết Thái Bình) mở thưởng lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày, mỗi số 10.000 đồng (1.000 đồng tương đương số tiền phải trả là 20.000 đồng), tổng số tiền mua lô là 400.000 đồng, nhưng T chưa trả tiền cho L. Sau khi có kết quả T trúng cả 02 số lô trên, mỗi số 700.000 đồng, riêng số 70 có 02 lượt nên số tiền được gấp đôi là 1.400.000 đồng; tổng số tiền T thắng lần này là 2.100.000 đồng.

L đã trả cho T số tiền 20.000.000 đồng, giữ lại 1.000.000 đồng để trừ vào số tiền gốc T mua số lô, đề chưa trả cho L nhưng T không đồng ý nên hai bên đã xô xát nhau tại quán cà phê của L.

Hình thức đánh bạc lô, đề được T và L quy ước như sau:

Theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang mở thưởng ngày 22/9/2019:

Số đầu (số đề): Được tính theo kết quả giải 8, tỷ lệ thắng là 1.000 đồng được 70.000 đồng. T mua 250.000 đồng số đề 47 (gọi là số đầu), khi có kết quả thắng được số tiền 17.500.000 đồng.

Số bao lô: Được tính theo kết quả của 02 chữ số hàng đơn vị và hàng chục từ giải 8 đến giải đặc biệt là 18 lô, nhưng nhà cái chỉ lấy 14.000 đồng nên người mua 1.000 đồng tiền lô phải trả số tiền 14.000 đồng.

T mua 10.000 đồng lô số 07 tương đương số tiền 140.000 đồng và mua số lô 87 với số tiền 10.000 đồng tương đương số tiền 140.000 đồng; tổng cộng là 280.000 đồng. Sau khi có kết quả có cả 02 lô trên và thắng số tiền 1.400.000 đồng.

Tổng số tiền T dùng đánh bạc lần này là 17.500.000 đồng + 1.400.000 đồng + 530.000 đồng = 19.430.000 đồng.

Theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (Xổ số kiến thiết tỉnh Thái Bình) mở thưởng ngày 22/9/2019:

Cơ cấu giải thưởng xổ số Miền Bắc có 07 giải, gồm có 27 lô 02 chữ số hàng chục và hàng đơn vị từ giải đặc biệt đến giải 07.

Theo cơ cấu giải thưởng có 27 lô, nhưng nhà cái chỉ lấy tiền 20 lô tương đương 20.000 đồng, nếu mua 1.000 đồng tiền lô sẽ phải trả số tiền 20.000 đồng.

T mua 10.000 đồng lô số 07 tương đương số tiền 200.000 đồng và 10.000 đồng lô số 70 tương đương số tiền 200.000 đồng; tổng cộng là 400.000 đồng, tỷ lệ thắng là 70 lần. Kết quả lô 70 có 02 lượt (700.000 đồng x 2 = 1.400.000 đồng) và có 01 lô 07 (700.000 đồng), tổng số tiền T thắng là 2.100.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền T đánh bạc lần này là 2.100.000 đồng + 400.000 đồng = 2.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: L đã trả cho T 20.000.000 đồng tiền thắng lô, đề và T đã tiêu xài cá nhân hết. T chưa trả cho L tiền vốn mua lô, đề là 930.000 đồng; L chưa trả cho T số tiền thắng lô, đề còn lại 1.000.000 đồng. T và L chưa giao nộp lại số tiền trên; đối với điện thoại, cùng với sim số của T và của L dùng để gọi cho nhau

mua bán lô, đề thì T và L đều làm mất, không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKS-XM ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Nguyễn Thị T tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đã phân tích hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị T mức án từ 04 đến 06 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã lớn tuổi và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị buộc bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính và số tiền dùng đánh bạc, tổng cộng là 20.930.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi T dùng số tiền 400.000 đồng đánh bạc vào khoảng 18 giờ ngày 22/9/2019 theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, thắng được số tiền 2.100.000 đồng chưa cấu thành tội đánh bạc nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc L: Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã ban hành Cáo trạng số 54/CT-VKS-XM ngày 22/6/2020 truy tố Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị Ngọc L tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, nhưng L đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Viện kiểm sát đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với L và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra truy nã L để xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 22/9/2019, Nguyễn Thị T gọi điện cho Nguyễn Thị Ngọc L mua số đề 47, với số tiền 250.000

đồng; mua số lô 07 và số lô 87, mỗi số 140.000 đồng, tổng cộng là 530.000 đồng theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang mở thưởng lúc 16 giờ 30 cùng ngày. Sau khi có kết quả, Nguyễn Thị T thắng cả đề và lô được số tiền 18.900.000 đồng. Như vậy, Nguyễn Thị T đã sử dụng số tiền 19.430.000 đồng vào mục đích đánh bạc nên hành vi của Nguyễn Thị T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, phù hợp với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo nhận thức được Nhà nước cấm đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức, nhưng vì coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần có mức hình phạt tù nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự khai báo hành vi phạm tội chưa bị phát hiện; bị cáo có mẹ là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có cha và chồng là người có công với cách mạng. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r và s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, r và s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, chịu sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương để trở thành người tốt nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, từ 04 đến 06 tháng tù.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã lớn tuổi và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Khoảng 15 giờ ngày 22/9/2019, bị cáo dùng số tiền 530.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức mua số lô, đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang thắng được số tiền 18.900.000 đồng, tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 19.430.000 đồng. Do hành vi đánh bạc lần này của bị cáo đã cấu thành tội phạm nên cần buộc bị cáo giao nộp lại số tiền dùng để đánh bạc chưa trả cho người bán lô, đề và số tiền thu lợi bất chính trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị buộc bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính đã nhận là 20.000.000 đồng và số tiền dùng đánh bạc cả hai lần là 930.000 đồng, tổng cộng là 20.930.000 đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên thấy rằng: Tuy bị cáo đã nhận từ Nguyễn Thị Ngọc L số tiền thắng lô, đề là 20.000.000 đồng, nhưng trong đó có 1.100.000 đồng là tiền thắng lô theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (Xổ số kiến thiết tỉnh Thái Bình) mở thưởng lúc 18 giờ 30 phút ngày 22/9/2019 và hành vi đánh bạc theo kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 30 phút ngày 22/9/2019 của bị cáo chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên không có căn cứ buộc bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.100.000 đồng đã nhận và số tiền 400.000 đồng dùng để đánh bạc lần này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7]. Về vật chứng: Không thu giữ được nên không xem xét.

[8]. Đối với hành vi Nguyễn Thị T dùng số tiền 400.000 đánh bạc vào khoảng 18 giờ ngày 22/9/2019 theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (Xổ số kiến thiết tỉnh Thái Bình), thắng được số tiền 2.100.000 đồng chưa cấu thành tội đánh bạc nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T là đúng quy định.

Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh bạc trên, đồng thời buộc người vi phạm nộp lại số tiền dùng đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính (Nếu còn thời hiệu).

[9]. Đối với Nguyễn Thị Ngọc L: Trong giai đoạn truy tố đã bỏ trốn nên Viện kiểm sát đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với L và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra truy nã L để xử lý sau là phù hợp.

[10]. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị T: 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/01/2021.

Giao Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự”.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ

luật tố tụng hình sự.

Buộc Nguyễn Thị T nộp lại số tiền dùng đánh bạc 530.000 đồng (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) và số tiền thu lợi bất chính 18.900.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng), tổng cộng là 19.430.000 đồng (Mười chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy